

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày: 04-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh;

2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 04/3/2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai D Q, sinh năm 198X tại M; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: 44/4 đường 18X, tổ 1, khu phố 3, phường I, Quận L, Thành phố H; nghề nghiệp: lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Mai T T sinh năm 196X và con bà Dương T T sinh năm 196X; có vợ là Ngô N L sinh năm 1980, có 02 con (sinh năm 201X và 200X); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bản án số 1295/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân H, xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành án. Ngày 12/7/2019, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã số 09 ngày 10/4/2009 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận I, Thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Võ V R, sinh năm 1967; địa chỉ: 47/7 đường 1x, tổ 15B, khu phố v, phường d, quận Thủ Đức, Thành phố H. (Vắng mặt)

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông D T, sinh năm 196X; địa chỉ: 30/99/45D LVB, phường TK, Quận I, Thành phố H. (Vắng mặt)

- Ông V M V, sinh năm 198X; địa chỉ: thôn A, xã E, huyện S, tỉnh V. (Vắng mặt)

- Bà N T T L, sinh năm 196X; địa chỉ: K7 chợ HHT, Phường 1X, quận R, Thành phố H. (Vắng mặt)

- Ông N D H, sinh năm 198X; trú tại: 127/18 H V T khu phố 8, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

- Ông V V D, sinh năm 198X; địa chỉ: 1093 Quốc lộ 1A, khu phố X, phường A, quận T, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11/11/2006, D T điện thoại rủ Mai D Q chạy xe đầu kéo qua Quận I, Thành phố H trộm container đông lạnh để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý. Q điện thoại cho Võ Duy Hồ và V M V thuê xe đầu kéo đi qua Quận I để kéo rơ-moóc chở container hàng. H và V đồng ý. Sau đó, Q đi xe ôm qua bãi xe, rồi lái xe đầu kéo của H chở H và V đi qua Quận I. Q điều khiển xe đầu kéo đến đường vào cảng G Quận I rồi điện thoại cho T. Lúc này, T nói container đông lạnh đã bị chủ kéo đi rồi và kêu Q đi về. T đi về trước, còn Q lái xe đầu kéo về đường N V L. Khi đi đến đoạn gần cổng xả thuộc phường B, Quận I, Q thấy 01 xe rơ-moóc biển số 51R-3392 và 01 container 40feet của ông Võ V R để ở lề đường không có người trông coi. Q tự mình de xe đầu kéo móc vào rơ - moóc chở 01 container 40feet lấy trộm, Hồ và Vũ tưởng là rơ-moóc của Công ty Q. Q điều khiển xe đầu kéo, kéo rơ-moóc cùng container về kho TN Quận A (địa chỉ Z11 Quốc lộ XA, phường T, Quận F), bốc container gửi ở kho, rồi Q chạy xe kéo rơ-moóc về để tại đường AD quận B.

Hai ngày sau, Q điện thoại Vũ nói rơ-moóc và container trên là do trộm cắp mà có và nhờ Vũ tìm người bán, Vũ đồng ý. Vũ tìm được ông V V D mua với giá 10.000.000 đồng. Q tiếp tục thuê xe đầu kéo của H, kéo rơ-moóc và Container giao cho ông D. Q trả cho H 2.000.000 đồng tiền thuê xe kéo rơ - moóc và container từ Quận I về và kéo đến vừa phế liệu của ông D. Q chia cho V 1.000.000 đồng tiền công kêu người mua rơ-moóc và container. Còn lại 7.000.000 đồng Q tiêu xài cá nhân hết.

Ông Võ V R sau khi sửa xe đầu kéo, chạy quay lại nơi để rơ-moóc thì phát hiện mất trộm xe rơ-moóc biển số 51R-3392 và container 40feet đã đến công an phường Bình Thuận trình báo.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận I, ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 610 ngày 07/08/2008. Do hết thời hạn điều tra chưa xác định được đối tượng nên đã tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Ngày 16/11/2006, Mai D Q tiếp tục trộm rơ-moóc và container tại kho TLS thuộc quận B và bị Công an quận B bắt giữ. Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử Mai D Q 06 năm tù.

Ngày 7/4/2009, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 7 ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Mai D Q về tội Trộm cắp tài sản và V M V về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong quá trình điều tra Mai D Q, V M V bỏ trốn. Ngày 10/4/2009, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 7 ra quyết định truy nã đối với Mai D Q, V M V. Ngày 7/7/2009, do hết hạn điều tra nhưng vẫn chưa bắt được Q và Vũ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 7 đã tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Mai D Q, V M V.

Ngày 09/3/2013, Công an Quận 7 bắt truy nã V M V, Tòa án nhân dân Quận 7, xử phạt V M V 10 tháng 19 ngày tù về tội Tiêu thụ tài sản do người phạm tội mà có (bản án số 25/2014/HSST ngày 22/01/2014).

Ngày 12/7/2019, Công an Quận 7, bắt truy nã Mai D Q. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Mai D Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, Mai D Q khai nhận đã thay đổi năm sinh trong khai sinh từ 198X thành 19XX. Sau đó Q điều chỉnh năm sinh trong hộ khẩu thường trú và chuyển hộ khẩu thường trú về tổ dân phố 2, phường NĐ, thị xã G, tỉnh N, sau đó lại chuyển khẩu tiếp đến số 44/4 đường 18X, tổ 1, khu phố 3, phường I, Quận L, Thành phố H.

Kết luận giám định số 1275 ngày 19/7/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, kết luận dấu vân tay in trên tài liệu cần giám định là Danh chỉ bản không số mang tên Mai D Q sinh năm 198X, lập ngày 12/7/2019 tại Công an Quận 7 ký hiệu A so với dấu vân tay dùng làm mẫu so sánh in trên các tài liệu ký là Danh – chỉ bản số 578 mang tên Mai D Q, sinh năm 19XX ký hiệu M do cùng một người in ra.

Kết luận định giá tài sản số 947/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/6/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, kết luận:

- + 01 rơ-moóc hiệu KRNG màu xanh biển số 51R-33XX, tính đến thời điểm bị bị xâm phạm có giá trị tham khảo 45.000.000 đồng.

- + 01 Container Motu 0412580 loại 40Feet, tính đến thời điểm bị bị xâm phạm có giá trị tham khảo 45.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT – VKSQ7 ngày 03/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Mai D Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e, Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Mai D Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 (hai) năm đến 04 (bốn) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Mai D Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe rơ-moóc và 01 container 40feet có tổng giá trị 90.000.000 đồng của ông Võ V R. Hành vi cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi, để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân. Bị cáo có nhân thân xấu vì vậy, cần xét xử bằng mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 rơ-moóc biển số 51R-3392 thuộc sở hữu của bà N T L, bà L cho ông Võ V R thuê. Công an quận Bình Tân đã trả lại tài sản cho bà L, trả cho ông R 01 container, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 căn cước công dân số 0010810135375 mang tên Mai D Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ V R đã bồi thường cho bà N T T L 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) nên bà L đã làm giấy bán rơ-moóc biển số 51R-3392 cho ông Răng. Ông Võ V R và bà N T T L không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) ông V V D đã mua rơ-moóc biển số 51R-3392 và 01 container, Hội đồng xét xử xét thấy: ông V V D không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này. Tại phiên tòa, bị cáo Mai D Q khai đã dùng số tiền trên trả cho V D H tiền thuê xe đầu kéo trước đó là 2.000.000đ (hai triệu đồng), trả cho V M V 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, tại bản án số 25/2014/HSST ngày 22/01/2014 V M V khai chỉ được bị cáo Mai D Q trả số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) cho việc đi bán tài sản trộm cắp của bị cáo Mai D Q. Do vậy, không có căn cứ xác định bị cáo đã trả cho V số tiền 1.500.000đ, nên buộc bị cáo Mai D Q nộp lại số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với V D H cho Mai D Q thuê xe đầu kéo để kéo 01 xe rơ-moóc và 01 container, H không biết là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với D T không biết Q trộm cắp xe rơ – moóc biển số 51R-3392 và 01 container, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với ông V V D mua lại 01 xe rơ moóc và 01 container của V M V không biết là tài sản do trộm cắp mà có, ông D đã giao nộp lại 01 xe rơ – moóc và 01 container cho Công an Quận Bình Tân. Công an trả lại cho bà N T T L. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý ông D là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai D Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Mai D Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Mai D Q phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được Q kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được Q kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Trang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương